

CÔNG TY TNHH LINDA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LINDA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINDA VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109687165

3. Ngày thành lập: 29/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vàng 4, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0339898338

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh ; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
4.	Đào tạo sơ cấp	8531
5.	Đào tạo trung cấp	8532
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Đào tạo kỹ năng nói; Kỹ năng giao tiếp trước công chúng (Trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559(Chính)
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610

8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và trang thiết bị y tế ; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ trang sức bằng vàng, bạc, và kim loại quý	4649
9.	Bán buôn tổng hợp	4690
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
11.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
12.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia, quầy bar ; - Quán cà phê, giải khát - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ (trừ đấu giá)	4789
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
17.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799

18.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: -Kinh doanh bất động sản ; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở;	6810
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản ; - Sàn giao dịch bất động sản ; - Tư vấn xác định giá đất ; - Dịch vụ quản lý bất động sản ; (Trừ loại nhà nước cấm)	6820

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HUY LƯƠNG	Việt Nam	Thôn Vàng 4, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	70,000	001092028823	
2	NGUYỄN THỊ MAI HIỀN	Việt Nam	Thôn Vàng 4, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	001193006685	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY LƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/12/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001092028823*

Ngày cấp: *01/03/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Vàng 4, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Vàng 4, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*